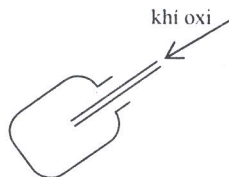
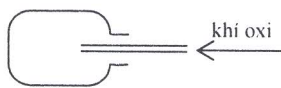
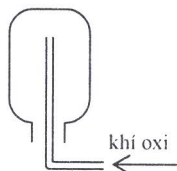
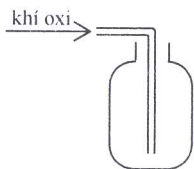


Câu 20. Trong phòng thí nghiệm để thu khí oxi bằng phương pháp đẩy không khí, phải đặt bình thu theo cách nào sau đây ?



Cách (I)

Cách (II)

Cách (III)

Cách (IV)

A. Cách (IV)

B. Cách (I)

C. Cách (II)

D. Cách (III)

Câu 21. Cho dãy các chất: FeCl_2 , CuSO_4 , BaCl_2 , MgCl_2 , KNO_3 . Số chất trong dãy phản ứng được với dung dịch NaOH là

A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 1.

Câu 22. Tác nhân gây ô nhiễm môi trường đất là

A. Ca^{2+} , Mg^{2+} , Na^+ .

B. H^+ , OH^- , H_2O .

C. Na^+ , Fe^{3+} , Al^{3+} .

D. Pb^{2+} , Hg^{2+} , As^{3+} .

Câu 23. Cho một mẫu hợp kim Na–Ba tác dụng với nước (dư), thu được dung dịch X và 3,36 lít H_2 (đktc). Thể tích dung dịch H_2SO_4 2M cần dùng để trung hoà dung dịch X là

A. 150 ml.

B. 75 ml.

C. 60 ml.

D. 30 ml.

Câu 24. Cho biết cấu hình electron của X : $[\text{Ne}]3s^2$, của Y : $[\text{Ar}]3d^54s^1$. X, Y là

A. Na và Cr.

B. Na và Mn.

C. Mg và Cr.

D. Mg và Fe.

Câu 25. Một loại đồng thau chứa 60% Cu và 40% Zn về khối lượng. Hợp kim này có cấu tạo tinh thể hợp chất hoá học. Công thức hoá học của hợp kim là

A. CuZn_2 .

B. Cu_2Zn .

C. Cu_2Zn_3 .

D. Cu_3Zn_2 .

Câu 26. Chất có tính lưỡng tính là

A. NaOH .

B. KNO_3 .

C. NaHCO_3 .

D. AlCl_3 .

Câu 27. Dung dịch X chứa 5 ion : Cl^- (0,1 mol), NO_3^- (0,2 mol), Mg^{2+} , Ba^{2+} , Ca^{2+} . Thêm dần V ml dung dịch K_2CO_3 1M vào dung dịch X cho đến khi lượng kết tủa thu được lớn nhất. Giá trị của V là

A. 150.

B. 300.

C. 200.

D. 250.

Câu 28. Biết giá trị thế điện cực chuẩn của một số cặp oxi hoá - khử như sau :

	Mg^{2+}/Mg	Zn^{2+}/Zn	Pb^{2+}/Pb	Cu^{2+}/Cu
$E^0(\text{V})$	- 2,37	- 0,76	- 0,13	+ 0,34